BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 09 năm 2024

DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC DUYỆT ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TUYỂN SINH BÁC SĨ NỘI TRÚ NĂM 2024

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
1	24.04973	Nguyễn Hồng	An	16/10/2000	Tiền Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ung thư
2	24.03218	Lê Minh	Anh	21/03/2000	An Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa
3	24.05563	Châu Mạnh	Cường	18/08/2000	Khánh Hòa	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Sản phụ khoa
4	24.00589	Huỳnh Phát	Đạt	26/11/2000	Bình Dương	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Lồng ngực
5	24.04834	Nguyễn Tấn	Đạt	02/12/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Sản phụ khoa
6	24.05000	Lê Nguyễn Phúc	Đạt	27/04/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Nhi
7	24.04539	Trần Nguyễn Quỳnh	Giang	16/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Sản phụ khoa
8	24.04846	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	30/06/1999	Tây Ninh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Sản phụ khoa
9	24.05282	Phan Thị Như	Hảo	02/12/1999	Bình Thuận	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại khoa
10	24.05482	Nguyễn Minh	Hảo	06/05/2000	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Lồng ngực
11	24.05314	Đào Thục	Hiền	08/01/2000	Lâm Đồng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa
12	24.05807	Trần Thị Thái	Hiền	12/04/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Lồng ngực
13	24.03055	Trần Minh	Hiếu	11/10/2000	Phú Yên	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Sản phụ khoa
14	24.04407	Hồ Lê Việt	Hoàng	02/02/2000	Gia Lai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Lồng ngực
15	24.05769	Trần Văn	Hùng	07/12/2000	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Không
16	24.04158	Thái Thanh	Huyền	09/11/2000	Bình Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Tai Mũi Họng
17	24.04130	Lê Quốc	Hưng	01/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ung thư
18	24.04037	Lê Lý Hoàng	Kim	18/01/2000	Tây Ninh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa
19	24.05535	Nguyễn Phước Duy	Khang	15/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Không
20	24.02511	Lê Nguyên	Khánh	19/06/2000	Trà Vinh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Lồng ngực
21	24.05168	Huỳnh Quốc	Khánh	22/08/1999	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Tai Mũi Họng
22	24.03231	Nguyễn Thị Mỹ	Lợi	02/09/2000	Bình Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa
23	24.02753	Huỳnh Nhật	Mai	20/11/2000	Bạc Liêu	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa
24	24.00828	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	03/11/2000	Hải Phòng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa
25	24.05712	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	07/11/1999	Quảng Ngãi	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Nhi
26	24.05348	Dương Thị Phương	Nghi	01/06/2000	Bình Thuận	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa
27	24.05838	Phan Thị Thanh	Nhã	15/03/1999	Bình Thuận	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ung thư
28	24.05432	Nguyễn Nữ Thùy	Nhi	17/07/2000	Đồng Nai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Tai Mũi Họng
29	24.04641	Nguyễn Hồng	Nhung	27/08/1999	Kiên Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa
30	24.02350	Nguyễn Vũ Hoàng	Như	13/03/2000	Lâm Đồng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ung thư
31	24.05706	Hoàng Bình	Phú	02/02/2000	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Sản phụ khoa
32	24.05697	Phạm Nhật	Phước	01/01/2000	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Lồng ngực
33	24.01642	Nguyễn Huỳnh Long	Quân	26/01/2000	Tây Ninh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Sản phụ khoa

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
34	24.04783	Lê Minh	Quân	26/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa
35	24.05677	Nguyễn Minh Thục	Quyên	15/10/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Sản phụ khoa
36	24.04162	Lê Văn Trường	Sơn	22/04/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Sản phụ khoa
37	24.05548	Lương Văn	Tiến	13/01/1999	Lâm Đồng	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Nhi
38	24.04403	Vũ Thanh	Toàn	30/08/1999	Hưng Yên	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Lồng ngực
39	24.02668	Nguyễn Đức	Tuấn	02/11/1999	Đà Nẵng	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Lồng ngực
40	24.04479	Nguyễn Thanh	Tuấn	01/09/2000	Trà Vinh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Sản phụ khoa
41	24.05765	Đỗ Hoàng	Tùng	05/03/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa
42	24.02433	Nguyễn Thị Cẩm	Thanh	25/12/1999	Gia Lai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa
43	24.04991	Nguyễn Thị Diệu	Thanh	09/03/2000	Nam Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Không
44	24.05320	Huỳnh Ngọc Phương	Thanh	30/05/2000	Tiền Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Sản phụ khoa
45	24.05859	Trần Đức	Thanh	05/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại khoa
46	24.04020	Vũ Tất	Thành	16/12/2000	Bình Thuận	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Lồng ngực
47	24.04580	Trần Thanh	Thảo	26/09/2000	Đà Nẵng	Nữ	Việt Nam	Hoa	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa
48	24.05719	Nguyễn Thị Ngọc	Thắm	15/06/2000	Tiền Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Nhi
49	24.05655	Lê Phạm Anh	Trang	27/07/2000	Đắk Lắk	Nữ	Việt Nam	Chăm	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa
50	24.01408	Vũ Ngọc Phương	Uyên	07/03/2000	Lâm Đồng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại khoa
51	24.05761	Phan Hoàng Thảo	Uyên	15/09/2000	Bình Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Tai Mũi Họng
52	24.05743	Võ Viết	Vượng	26/11/2000	Nghệ An	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại - Lồng ngực
53	24.01277	Võ Phương	Vy	30/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Sản phụ khoa
54	24.04717	Trần Nguyễn Tường	Vy	13/12/2000	Bình Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Sản phụ khoa
55	24.05006	Đoàn Thị Nhật	Vy	13/02/2000	Lâm Đồng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Nhãn khoa
56	24.05461	Phạm Nguyễn Phương	Vy	30/03/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chẩn đoán hình ảnh	Tai Mũi Họng
57	24.02660	Ngô Đình	Bảo	21/02/1999	Sóc Trăng	Nam	Việt Nam	Hoa	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực
58	24.04359	Dương Quốc	Cường	21/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Nhãn khoa
59	24.03123	Đặng Trung	Duy	05/11/2000	Bến Tre	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Chẩn đoán hình ảnh
60	24.05345	Nguyễn Nhật	Duy	01/08/2000	Bến Tre	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực
61	24.04762	Võ Tạ Minh	Đạt	24/10/2000	Tiền Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Thần kinh và sọ não
62	24.04845	Nguyễn Khang	Điệp	28/02/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực
63	24.02655	Hoàng Đức	Huy	04/10/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại khoa
64	24.05773	Trần Công	Huy	29/05/1998	Bình Định	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực
65	24.04761	Đặng Gia	Nam	03/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Chẩn đoán hình ảnh
66	24.04173	Nguyễn Thanh	Ngọc	02/08/2000	Nam Định	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Tiết niệu
67	24.04708	Hoàng Thiên	Phước	02/01/2000	Nam Định	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Nhi
68	24.05214	Dương Đăng	Quang	06/03/2000	Bình Thuận	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực
69	24.04938	Đặng Duy	Tài	12/10/2000	Lâm Đồng	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Sản phụ khoa
70	24.02152	Lâm Nhật	Tân	24/02/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực
71	24.05182	Bùi Lê Nhật	Tân	10/07/1999	Kiên Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực
72	24.03430	Võ Thanh	Tín	03/05/2000	Đà Nẵng	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Sản phụ khoa
73	24.05070	Nguyễn Đỗ	Toàn	20/01/1998	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Nhãn khoa
74	24.04802	Bùi Hoàng Phương	Tú	13/02/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
75	24.02561	Trương Anh	Tuấn	01/08/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực
76	24.05790	Phan Tất	Thành	26/09/2000	Lâm Đồng	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Không
77	24.05134	Lương Công	Thiện	15/07/2000	Bình Dương	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực
78	24.04844	Nghiêm Hoàng	Vũ	09/10/2000	Gia Lai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại - Lồng ngực
79	24.02078	Lê Đình Nguyên	Anh	23/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi
80	24.05821	Nguyễn Mạnh Trường	Dũng	24/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ung thư
81	24.03560	Trịnh Hoài	Đức	09/08/1999	Kiên Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Nhãn khoa
82	24.05077	Nguyễn Vũ Trường	Giang	21/10/2000	Quảng Nam	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi
83	24.05841	Nguyễn Tấn	Hải	11/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ung thư
84	24.00391	Lý Trí	Hào	22/02/2000	Hậu Giang	Nam	Việt Nam	Hoa	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Sản phụ khoa
85	24.04738	Hà Thái	Hên	22/06/2000	Tiền Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại khoa
86	24.01936	Nguyễn Trung	Hiếu	20/09/2000	Quảng Trị	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi
87	24.02662	Lê Võ Tấn	Hoàng	14/08/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại khoa
88	24.05253	Vũ Đức	Hợp	25/05/1999	Thái Bình	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi
89	24.00593	Lê Thế	Kỷ	14/07/2000	Gia Lai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ung thư
90	24.03965	Trần Lê	Khiêm	20/12/2000	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi
91	24.03629	Nguyễn Cao Minh	Khôi	08/12/2000	Cần Thơ	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Chẩn đoán hình ảnh
92	24.03955	Tăng Phan Đình	Khương	26/10/2000	Bạc Liêu	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ung thư
93	24.01834	Nguyễn Trung	Liêm	06/04/2000	Tiền Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi
94	24.00553	Nguyễn Đức	Long	26/09/1999	Lâm Đồng	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi
95	24.04057	Trương Hoàng	Long	03/03/2000	Phú Yên	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi
96	24.05673	Nguyễn Đức	Luân	15/10/2000	Đồng Nai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi
97	24.02500	Phù Lệ	Mẫn	15/04/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Hoa	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi
98	24.05494	Triệu Sâm	Minh	26/06/2000	Sóc Trăng	Nam	Việt Nam	Hoa	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi
99	24.05852	Phạm Nguyễn Hoàng	Nghị	04/05/2000	Long An	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại khoa
100	24.04340	Bùi Trọng	Nghĩa	08/02/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại khoa
101	24.05731	Lưu Hồng	Ngọc	09/10/2000	Tiền Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Sản phụ khoa
102	24.05692	Võ Thị Xuân	Nguyên	11/03/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi
103	24.05558	Đinh Hoàng	Phúc	16/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại khoa
104	24.04317	Trần Lê	Quang	13/3/2000	Quảng Nam	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi
105	24.05171	Trần Hoàng Anh	Quốc	20/09/2000	Bình Thuận	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi
106	24.00795	Nguyễn Hải	Tâm	06/08/1999	Tiền Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Chẩn đoán hình ảnh
107	24.02163	Huỳnh Lê	Tân	13/02/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi
108	24.01454	Nguyễn Thị Kim	Tỏa	09/09/2000	An Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại khoa
109	24.00323	Đỗ Đình	Tuân	16/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi
110	24.05100	Trần Văn	Tuấn	01/01/2000	Quảng Nam	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi
111	24.03768	Nguyễn Huy	Thành	06/01/2000	Gia Lai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Tai Mũi Họng
112	24.05748	Huỳnh Công	Thành	23/03/1999	Bình Định	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Chẩn đoán hình ảnh
113	24.05602	Ngụy Lê Phương	Thảo	16/05/2000	Cần Thơ	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi
114	24.05566	Trà Dương Kim	Thiện	30/10/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Tiết niệu
115	24.00524	Hoàng Minh	Thư	21/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Tày	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
116	24.05642	Lê Thanh Anh	Trí	31/12/2000	Tây Ninh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi
117	24.05554	Võ Quang	Trình	27/04/2000	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Sản phụ khoa
118	24.00442	Lê Văn	Truẫn	03/01/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Thần kinh và sọ não
119	24.05739	Trần Nguyên	Trung	27/10/2000	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Thần kinh và sọ não
120	24.02646	Võ Trần Hồng	Việt	15/06/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ung thư
121	24.04709	Nguyễn Hoàng	Việt	01/08/2000	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại khoa
122	24.01758	Huỳnh Hoàng	Vũ	12/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Lồng ngực	Ngoại - Nhi
123	24.02881	Phạm Lâm Hải	Dương	24/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Nhi	Ngoại - Lồng ngực
124	24.05608	Lê Quỳnh	Giang	29/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Nhi	Ngoại - Thần kinh và sọ não
125	24.00719	Đinh Nguyên	Hạ	28/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Nhi	Ngoại - Lồng ngực
126	24.05280	Lê Trần Thanh	Hoàng	03/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Nhi	Ngoại - Lồng ngực
127	24.05829	Nguyễn Ngọc	Hương	12/04/2000	Tiền Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Nhi	Chẩn đoán hình ảnh
128	24.05462	Thi Nguyễn Đăng	Khoa	11/03/2000	Long An	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Nhi	Sản phụ khoa
129	24.05252	Phạm Bảo Duy	Lam	07/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Nhi	Ngoại - Lồng ngực
130	24.05707	Huỳnh Vương Phúc	Lâm	11/04/2000	Cà Mau	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Nhi	Chẩn đoán hình ảnh
131	24.01916	Nguyễn Hồng	Phúc	12/06/2000	Quảng Nam	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Nhi	Ngoại - Lồng ngực
132	24.05842	Ngô Thị Kim	Phương	05/04/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Nhi	Ngoại - Lồng ngực
133	24.05629	Đỗ Duy Bảo	Quân	14/03/2000	Bình Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Nhi	Ung thư
134	24.04621	Lê Mỹ Nhựt	Quỳnh	29/07/2000	An Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Nhi	Ngoại - Lồng ngực
135	24.01180	Nguyễn Nhân	Thọ	13/06/2000	Tây Ninh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Nhi	Ngoại - Lồng ngực
136	24.03522	Phạm Ngọc Minh	Châu	16/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Ngoại - Lồng ngực
137	24.05304	Nguyễn Anh	Khoa	08/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Không
138	24.05661	Đặng Lê Thiên	Long	03/05/2000	Bình Định	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Chấn thương chỉnh hình
139	24.04609	Quách Thị Ly	Ly	08/09/2000	Tây Ninh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Ngoại - Lồng ngực
140	24.05215	Trương Thanh	Nhật	02/02/2000	Đồng Nai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Ngoại - Lồng ngực
141	24.04971	Nguyễn Ngọc	Phong	19/04/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Ngoại - Nhi
142	24.03122	Đinh Sĩ	Quý	27/09/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Ngoại - Lồng ngực
143	24.05749	Nguyễn Văn	Sang	09/01/1999	Khánh Hòa	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Nhãn khoa
144	24.05699	Đoàn Minh	Tâm	05/12/2000	Đồng Nai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Chẩn đoán hình ảnh
145	24.05690	Nguyễn Hữu Anh	Tuấn	08/06/2000	Sài Gòn	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Ngoại khoa
146	24.03518	Đỗ Hoàng	Tùng	17/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Ngoại - Lồng ngực
147	24.03253	Cái Trọng	Viễn	14/06/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Tiết niệu	Ngoại - Lồng ngực
148	24.02572	Nguyễn Vương Huy	Anh	12/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Lồng ngực
149	24.05250	Mai Đức	Anh	29/08/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Nhi
150	24.05721	Mai Tuấn	Anh	12/08/2000	Bình Định	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Lồng ngực
151	24.05388	Nguyễn Phương Trí	Bảo	08/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Nhãn khoa
152	24.03116	Nguyễn Tấn	Chuyên	22/03/2000	Gia Lai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Lồng ngực
153	24.04821	Phan Chí	Hiếu	19/10/1990	Long An	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Thần kinh và sọ não
154	24.00251	Quách Quốc	Huy	02/03/1998	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại khoa
155	24.05317	Nguyễn Minh	Huy	02/02/2000	Tiền Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Sản phụ khoa
156	24.04981	Ngô Thị Mỹ	Huyền	28/09/2000	Tây Ninh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Nhi

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
157	24.05009	Nguyễn Ngọc	Huyền	20/12/2000	Tây Ninh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Nhi
158	24.03504	Huỳnh Đăng	Khoa	20/05/2000	Đồng Tháp	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Lồng ngực
159	24.02406	Nguyễn Thanh	Khuê	28/08/1999	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Lồng ngực
160	24.05738	Phạm Ngọc	Long	19/09/2000	Gia Lai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Lồng ngực
161	24.05309	Nguyễn Thị Hồng	Ngành	06/06/2000	Bến Tre	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Nhi
162	24.04695	Phạm Thái Uyên	Phương	30/08/2000	Đà Nẵng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Lồng ngực
163	24.01747	Nguyễn Trương Hoàng	Quốc	26/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Lồng ngực
164	24.00195	Nguyễn Huỳnh	Thái	16/07/2000	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Tai Mũi Họng
165	24.04171	Trần Nhật	Trình	29/06/2000	Quảng Nam	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ngoại - Lồng ngực
166	24.02049	Cam Phi	Trường	07/05/2000	Bình Phước	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại - Thần kinh và sọ não	Ung thư
167	24.01424	Lê Đức	Anh	21/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Nhi
168	24.05390	Lương Nhật	Anh	12/12/1999	Tây Ninh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Nhi
169	24.05745	Văn Võ Công	Danh	07/09/2000	Long An	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Nhi
170	24.01739	Nguyễn Văn	Dũng	28/11/2000	Kon Tum	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
171	24.04660	Phạm Văn	Dũng	04/09/2000	Bình Thuận	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
172	24.02512	Dương Phương	Duy	07/10/1999	Bình Thuận	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Tiết niệu
173	24.04512	Đỗ Minh	Đang	05/07/2000	Phú Yên	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Nhi
174	24.00758	Đinh Bá	Đạt	04/02/1998	Bình Định	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
175	24.04383	Lý Khánh	Đạt	19/08/2000	Kiên Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Thần kinh và sọ não
176	24.04768	Hà	Đạt	15/10/2000	Khánh Hòa	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
177	24.03370	Nguyễn Đăng	Hải	30/8/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Sản phụ khoa
178	24.05717	Nguyễn Trí	Hiện	12/10/2000	Bạc Liêu	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
179	24.04042	Nguyễn Minh	Hoàng	28/01/2000	Đồng Nai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Nhi
180	24.03609	Nguyễn Minh	Hùng	09/02/2000	Đồng Nai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình
181	24.04106	Nguyễn Quang	Huy	10/08/2000	Vĩnh Long	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
182	24.05627	Hà Đức	Huy	31/05/2000	Trà Vinh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
183	24.02111	Nguyễn Hồng	Hưng	16/05/2000	Phú Yên	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
184	24.03497	Võ Văn	Kỳ	11/12/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
185	24.05173	Hoàng Hồ Kim	Khánh	15/06/2000	Quảng Trị	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Nhi
186	24.04214	Trần Quý Nguyên	Khôi	04/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
187	24.04704	Nguyễn Hoàng Đăng	Khương	08/10/2000	Ninh Thuận	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
188	24.04595	Lê Công Khánh	Linh	10/01/2000	Tây Ninh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
189	24.05708	Huỳnh Bá Hoàng	Long	16/06/2000	Đà Nẵng	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
190	24.01795	Nguyễn Đức	Lộc	26/9/1999	Lâm Đồng	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
191	24.05778	Hoàng Trúc Quỳnh	Mai	05/04/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Sản phụ khoa
192	24.02028	Nguyễn Hoàng	Minh	10/01/2000	Cần Thơ	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
193	24.05210	Vũ Đức	Minh	21/12/2000	Ninh Thuận	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
194	24.05818	Phan Nguyễn Hoàng	My	26/11/2000	Kon Tum	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
195	24.04080	Đỗ Lê Gia	Phong	26/10/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
196	24.02828	Phạm Ngọc	Phú	31/07/2000	Kiên Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
197	24.01703	Võ Hồng	Phúc	28/02/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Nhi

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
198	24.05836	Phan Thanh	Phúc	14/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
199	24.01317	Tống Thị Kim	Phượng	06/08/2000	Bình Dương	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
200	24.02358	Phan Trần	Quân	14/01/2000	Cà Mau	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Nhi
201	24.05794	Hồ Đắc	Quyên	14/04/2000	Bình Định	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
202	24.05782	Võ	Tin	02/01/2000	Kiên Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ung thư
203	24.05767	Cung Thiên	Tú	11/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Nhi
204	24.05638	Bùi Anh	Tuấn	14/06/2000	Đồng Nai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Chẩn đoán hình ảnh
205	24.04810	Nguyễn Tấn	Thành	04/03/2000	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Tiết niệu
206	24.05160	Nguyễn Trường	Thọ	03/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
207	24.04583	Nguyễn Tạ Hữu	Thuyên	02/02/2000	Phú Yên	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
208	24.01248	Trương Nhã Đông	Thy	27/12/2000	Bình Thuận	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Tiết niệu
209	24.01499	Trần Huyền	Trang	06/10/2000	Hải Phòng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
210	24.04055	Ngô Minh	Trung	04/05/2000	Lâm Đồng	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
211	24.04637	Bùi Anh	Trung	09/05/2000	Hưng Yên	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
212	24.05254	Vũ Sơn	Trung	14/04/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Sản phụ khoa
213	24.00645	Trần Nguyễn Quốc	Việt	01/12/2000	Bình Dương	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Nhi
214	24.00794	Phan Quốc	Việt	07/11/2000	Cần Thơ	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Nhi
215	24.01407	Nguyễn Đình Bá	Vinh	25/12/2000	Trà Vinh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Nhi
216	24.02846	Trần Ngọc	Vinh	06/07/2000	Sóc Trăng	Nam	Việt Nam	Hoa	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
217	24.05725	Đậu Nhật	Vĩnh	19/10/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Tiết niệu
218	24.00301	Nguyễn Xuân	Vũ	18/06/1999	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
219	24.03303	Nguyễn Thanh	Ý	02/01/2000	Bình Thuận	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ngoại khoa	Ngoại - Lồng ngực
220	24.03978	Nguyễn Bùi Phương	Anh	09/10/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Sản phụ khoa
221	24.05085	Đỗ Thị Minh	Anh	23/09/2000	Thái Bình	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Sản phụ khoa
222	24.05647	Đoàn Trần	Châu	08/04/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại - Nhi
223	24.00468	Đỗ Mai	Chi	29/03/2000	Ninh Bình	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Chẩn đoán hình ảnh
224	24.05682	Đinh Khánh Mỹ	Dung	05/03/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại khoa
225	24.02451	Nguyễn Tuấn Hoàng	Duy	02/03/1994	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại - Lồng ngực
226	24.05679	Nguyễn Thị Hồng	Đào	20/5/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Sản phụ khoa
227	24.05850	Võ Trịnh Minh	Đức	26/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ung thư
228	24.01991	Phạm Duy	Hải	03/03/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Tai Mũi Họng
229	24.00725	Nguyễn Dinh	Hiển	19/04/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại - Lồng ngực
230	24.05420	Hồ Hoàng	Hiếu	19/10/2000	An Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Chẩn đoán hình ảnh
231	24.05680	Lâm Nguyễn Hoàn	Huy	10/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại khoa
232	24.05593	Trần Phạm Thiên	Khánh	01/08/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ung thư
233	24.02989	Mạc Nguyên Đan	Linh	20/10/2000	Đà Nẵng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Chẩn đoán hình ảnh
234	24.03924	Trình Khánh	Linh	22/09/2000	Ninh Thuận	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Chẩn đoán hình ảnh
235	24.03697	Nguyễn Hoàng	Long	30/09/2000	Đồng Tháp	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại - Lồng ngực
236	24.03277	Hàn Nguyễn Thanh	Mai	29/08/2000	Lâm Đồng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Không
237	24.04311	Nguyễn Lê Ngọc	Mai	01/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại - Lồng ngực
238	24.01487	Trần Ngọc Thanh	Ngân	11/12/2000	An Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại - Lồng ngực

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
239	24.02292	Huỳnh Hoàng	Nhi	27/05/2000	Bình Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại - Nhi
240	24.02538	Phạm Khánh	Nhi	01/01/2000	Bình Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại - Nhi
241	24.00402	Nguyễn Thị Kim	Oanh	29/07/2000	Nghệ An	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại - Nhi
242	24.05407	Lưu Hữu	Phúc	09/09/2000	Đồng Tháp	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại - Lồng ngực
243	24.05346	Lê Thị Mỹ	Phụng	04/08/2000	An Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Tai Mũi Họng
244	24.05823	Trần Dương	Tùng	14/05/2000	Nghệ An	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại - Lồng ngực
245	24.05204	Trần Thị Thu	Thảo	02/09/2000	Gia Lai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Sản phụ khoa
246	24.04274	Đỗ Quốc	Thắng	22/12/2000	Bình Phước	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Không
247	24.03723	Ngô Thị Ánh	Thu	18/09/2000	Vĩnh Long	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Sản phụ khoa
248	24.05446	Mai Nguyễn Trang	Thư	20/02/2000	Trà Vinh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại - Nhi
249	24.05741	Đỗ Nguyễn Minh	Thư	23/07/2000	Ninh Thuận	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại - Nhi
250	24.04299	Phan Hà	Trâm	17/10/2000	Nghệ An	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Chẩn đoán hình ảnh
251	24.05758	Phạm Ngọc Bảo	Trâm	20/01/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Sản phụ khoa
252	24.01120	Trần Viết Minh	Triết	09/03/2000	Thừa Thiên Huế	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Nhãn khoa	Ngoại - Lồng ngực
253	24.05816	Đoàn Thúy	An	26/03/2000	Nam Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Chẩn đoán hình ảnh
254	24.02545	Châu Tú	Anh	07/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Hoa	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ung thư
255	24.03620	Huỳnh Hứa Vân	Anh	28/02/2000	Bình Dương	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ung thư
256	24.05027	Đoàn Hoài	Anh	28/12/2000	Bình Thuận	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Tiết niệu
257	24.05083	Lý Nhật	Anh	08/01/2000	An Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Không
258	24.00819	Trần Huỳnh Hồng	Ánh	20/10/2000	Đồng Tháp	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Chẩn đoán hình ảnh
259	24.05334	Mai Thị	Ánh	23/06/2000	Nam Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Chẩn đoán hình ảnh
260	24.03818	Lưu Huỳnh	Đức	08/01/2000	An Giang	Nam	Việt Nam	Hoa	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ung thư
261	24.03359	Vũ Thị	Hà	24/12/1999	Hải Dương	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại khoa
262	24.01736	Trần Hữu	Hào	07/07/2000	Long An	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Lồng ngực
263	24.02888	Nguyễn Thị Bích	Hồng	08/03/2000	Đắk Nông	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại khoa
264	24.05449	Nguyễn Xuân	Huệ	28/08/2000	Phú Yên	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Chẩn đoán hình ảnh
265	24.01284	Phan Gia	Huy	06/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Nhi
266	24.05472	Trần Minh	Huy	04/07/2000	Quảng Nam	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Chấn thương chỉnh hình
267	24.05581	Nguyễn Hà Nhật	Huy	23/03/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Chẩn đoán hình ảnh
268	24.05770	Lâm Kiến	Hưng	31/10/2000	Bạc Liêu	Nam	Việt Nam	Hoa	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ung thư
269	24.05796	Nguyễn Hữu	Kỳ	12/11/2000	Hà Tĩnh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Nhi
270	24.05781	Lê Thị Vân	Khanh	18/08/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Tai Mũi Họng
271	24.05803	Nguyễn Thị Mỹ	Liên	27/11/1999	Lâm Đồng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Chẩn đoán hình ảnh
272	24.01015	Tạ Thị	Linh	15/01/2000	Thanh Hóa	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Tai Mũi Họng
273	24.03482	Lê Thị Phương	Linh	02/12/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Nhi
274	24.03875	Ngô Trường Vĩnh	Lộc	26/01/2000	Tiền Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ung thư
275	24.01142	Phạm Minh	Luân	10/06/1997	Cần Thơ	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Không
276	24.02363	Vũ Thu	Ngân	22/08/2000	Hải Phòng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Chẩn đoán hình ảnh
277	24.03119	Lý Mẩn	Nghi	27/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Hoa	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Chẩn đoán hình ảnh
278	24.02582	Dương Khắc	Nguyên	18/12/2000	Đồng Tháp	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Không
279	24.00830	Hồ Ngọc Lan	Nhi	27/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Nhi

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
280	24.01570	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	02/02/2000	Bến Tre	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Chẩn đoán hình ảnh
281	24.05835	Võ Thị Quỳnh	Như	20/07/2000	Quảng Trị	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Tai Mũi Họng
282	24.00984	Tăng Đạt	Phong	08/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Hoa	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Tiết niệu
283	24.03117	Nguyễn Ngọc Uyên	Phương	17/06/2000	Kon Tum	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Tai Mũi Họng
284	24.05568	Danh Huỳnh Nhật	Phương	21/08/2000	Kiên Giang	Nữ	Việt Nam	Khmer	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Nhi
285	24.05601	Lê Thị Yến	Phương	20/01/2000	Đồng Nai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Nhi
286	24.05606	Lê Thị Nam	Phương	01/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Nhi
287	24.05307	Trần Hải	Sơn	22/10/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Chẩn đoán hình ảnh
288	24.05572	Phạm Nhật	Tân	10/07/2000	Bình Định	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Chẩn đoán hình ảnh
289	24.04557	Kiều Lê Thanh	Thanh	13/03/2000	Bạc Liêu	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Tai Mũi Họng
290	24.02618	Châu Thanh	Thảo	02/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ung thư
291	24.00678	Trần Phú	Thăng	01/01/2000	Quảng Trị	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Lồng ngực
292	24.00793	Võ Hoàng	Thịnh	10/07/2000	Vĩnh Long	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Lồng ngực
293	24.05811	Bùi Thị	Thơm	05/06/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ung thư
294	24.05426	Đặng Trần Thanh	Thúy	30/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Tai Mũi Họng
295	24.04776	Huỳnh Minh	Thư	04/05/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Nhãn khoa
296	24.05456	Huỳnh Kim Minh	Thư	19/06/2000	Đồng Tháp	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Lồng ngực
297	24.04891	Danh Diễm	Trinh	28/10/2000	Sóc Trăng	Nữ	Việt Nam	Khmer	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Lồng ngực
298	24.05694	Nguyễn Nhật	Trường	29/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Nhi
299	24.05479	Võ Khánh	Uyên	15/06/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Nhi
300	24.04032	Lê	Vân	15/12/2000	Đắk Lắk	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Nhi
301	24.05755	Đặng Anh	Việt	10/04/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ngoại - Nhi
302	24.05756	Nguyễn Thị Tầm	Xuân	08/04/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Sản phụ khoa	Ung thư
303	24.05074	Hoàng Phan Quốc	Bảo	15/11/1999	Quảng Trị	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Ngoại khoa
304	24.05856	Đoàn Thị	Diệu	25/02/2000	Tiền Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Chẩn đoán hình ảnh
305	24.05843	Nguyễn Hoàng	Giáp	11/04/2000	Thái Nguyên	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Ngoại - Thần kinh và sọ não
306	24.03755	NguyễN Thị NgọC	Hân	01/01/2000	Bình Dương	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Ung thư
307	24.05643	Nguyễn Đặng Huy	Hoàng	19/05/2000	Tiền Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Ngoại khoa
308	24.05840	Huỳnh Duy	Khải	03/01/2000	Đà Nẵng	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Ngoại - Nhi
309	24.04769	Nguyễn Bá Thái	Long	14/10/2000	Đồng Nai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Nhãn khoa
310	24.04478	Võ Nguyễn Đình	Nguyên	21/12/2000	Gia Lai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Ngoại - Lồng ngực
311	24.05034	Lương Trần Thảo	Nguyên	15/01/2000	Tiền Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Nhãn khoa
312	24.05853	Trịnh Hoàng Trúc	Nhi	02/01/2000	Đồng Nai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Ngoại - Nhi
313	24.04688	Đặng Thị Hồng	Nhung	13/11/2000	Đắk Lắk	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Chẩn đoán hình ảnh
314	24.05822	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Như	04/01/2000	Long An	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Sản phụ khoa
315	24.04507	Phạm Phú	Phong	28/01/2000	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Nhãn khoa
316	24.05833	Nguyễn Gia	Qui	28/11/2000	Khánh Hòa	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Chấn thương chỉnh hình
317	24.01751	Nguyễn Ngọc	Toàn	19/04/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Ngoại - Lồng ngực
318	24.05463	Nguyễn Phan Quốc	Thắng	13/05/2000	Gia Lai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Ngoại - Nhi
319	24.03113	Hồ Vĩnh Ngọc	Trai	30/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Sản phụ khoa
320	24.03835	Bùi Vũ Kiều	Trang	22/09/2000	Bình Phước	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Ngoại - Lồng ngực

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
321	24.02772	Trần Lê Mai	Trâm	01/03/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Nhãn khoa
322	24.05718	Hồ Trần Bảo	Trâm	18/02/2000	Đắk Lắk	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Chẩn đoán hình ảnh
323	24.03257	Lê Bảo	Trân	27/03/2000	Tiền Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Tai Mũi Họng	Ngoại - Lồng ngực
324	24.01457	Nguyễn Võ Quốc	Anh	09/09/2000	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại khoa
325	24.04281	Quách Đông	Anh	08/06/2000	Trà Vinh	Nữ	Việt Nam	Hoa	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Nhi
326	24.03596	Nguyễn Thị Hoài	Ân	04/10/2000	Lâm Đồng	Nữ	Việt Nam	Thái	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Nhi
327	24.03952	Tô Thị Ngọc	Diễm	06/12/2000	Đồng Nai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Chẩn đoán hình ảnh
328	24.05132	Phan Anh	Duy	02/08/2000	Vĩnh Long	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Lồng ngực
329	24.04792	Nguyễn Tiến	Đạt	04/06/2000	Kon Tum	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Lồng ngực
330	24.00569	Đặng Anh	Đức	30/03/1998	Quảng Nam	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Lồng ngực
331	24.03575	Đinh Công	Hào	09/03/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Nhi
332	24.04438	Lâm Huy	Hoàng	09/03/2000	Bình Định	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Chẩn đoán hình ảnh
333	24.03523	Bùi Quang	Huy	09/04/2000	Tiền Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Lồng ngực
334	24.04394	Huỳnh Quốc	Huy	29/04/2000	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Nhi
335	24.04174	Lê Thị Hồng	Huyên	07/12/2000	Phú Yên	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Nhi
336	24.04266	Nguyễn Hồ Phúc	Hưng	02/12/2000	Đà Nẵng	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Sản phụ khoa
337	24.05156	Phan Bảo	Hưng	30/06/2000	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Sản phụ khoa
338	24.03097	Trần Giáng	Hương	09/12/2000	Kon Tum	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại khoa
339	24.01748	Trần Anh	Khoa	01/01/2000	Bình Thuận	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Nhi
340	24.02228	Nguyễn Bạch Bội	Linh	09/10/1999	Cà Mau	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Lồng ngực
341	24.00401	Trần Đăng	Lộc	02/09/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Nhi
342	24.01556	Lê Thị Thảo	My	07/04/2000	Bình Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Nhi
343	24.05693	Hoàng Cao	Nguyên	19/02/2000	Gia Lai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Sản phụ khoa
344	24.01278	Huỳnh Thị Kiều	Oanh	24/01/2000	Long An	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại khoa
345	24.05630	Nguyễn Đức Thiên	Phú	02/07/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Chẩn đoán hình ảnh
346	24.03828	Võ Minh	Quân	20/06/2000	Tây Ninh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Lồng ngực
347	24.03125	Nguyễn Hữu Xuân	Sơn	02/01/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Lồng ngực
348	24.04706	Lê Đức	Tân	28/08/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Sản phụ khoa
349	24.01005	Vũ Duy	Thành	31/03/1999	Hải Phòng	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Lồng ngực
350	24.05095	Nguyễn Đình	Thảo	07/06/1999	Gia Lai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Lồng ngực
351	24.05784	Nguyễn Vũ Anh	Thi	29/02/2000	Lâm Đồng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Lồng ngực
352	24.05696	Trịnh Thị Thanh	Thủy	04/02/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Nhi
353	24.04493	Phan Lại Hồng	Triển	09/09/1999	Bình Thuận	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Nhãn khoa
354	24.05607	Lâm Quốc	Việt	04/03/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Lồng ngực
355	24.02988	Võ Trương An	Vương	14/09/2000	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ ngoại	Ung thư	Ngoại - Lồng ngực
356	24.04707	Huỳnh Ngọc Minh	Anh	23/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Huyết học - Truyền máu
357	24.05857	Nguyễn Quỳnh	Anh	15/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Lão khoa
358	24.05764	Trần Thị	Diệu	30/11/2000	Gia Lai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Nhi khoa
359	24.05724	Thái Trúc	Duy	10/01/1994	Đồng Tháp	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Nội khoa
360	24.05199	Phạm Thị Cẩm	Duyên	15/11/1999	Thừa Thiên Huế	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Phục hồi chức năng
361	24.05550	Phạm Tiến	Đạt	17/01/2000	Hà Tây	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Thần kinh

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
362	24.05243	Võ Thủy Vệ	Giang	08/11/2000	Tây Ninh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Lão khoa
363	24.04748	Lê Thị Mỹ	Hảo	05/11/2000	Bình Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Phục hồi chức năng
364	24.05570	Trương Quang	Kiệt	02/08/2000	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Nhi khoa
365	24.03128	Nguyễn Công	Khanh	01/01/2000	Quảng Nam	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Y học gia đình
366	24.05200	Trương Ngọc	Lực	17/09/2000	Thừa Thiên Huế	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Nội khoa
367	24.05825	Phan Thị Thiên	Nga	01/02/2000	Đồng Nai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Nội khoa
368	24.05701	Hồ Hoàng Kim	Ngân	07/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Nội khoa
369	24.05728	Nguyễn Hữu Quỳnh	Nhi	24/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Y học gia đình
370	24.05828	Võ Khánh	Nhi	25/11/2000	Vĩnh Long	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Huyết học - Truyền máu
371	24.01035	Lê Đức	Tâm	01/03/2000	Thanh Hóa	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Nội khoa
372	24.02431	Lâm Thị Băng	Thăm	15/01/2000	Trà Vinh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Nhi khoa
373	24.04683	Lê Nguyễn Anh	Thư	06/10/2000	Đồng Nai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Không
374	24.05746	Võ Xuân Quỳnh	Thư	07/05/2000	Đà Nẵng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Thần kinh
375	24.03646	Huỳnh Thị Tài	Trí	27/03/2000	Bình Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Nhi khoa
376	24.02806	Đinh Huỳnh	Trinh	22/12/2000	Quảng Nam	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Lao
377	24.03172	Nguyễn Thị Mỹ	Xuân	27/11/2000	Long An	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Da liễu	Huyết học - Truyền máu
378	24.00710	Lê Thúy	An	28/01/2000	Kiên Giang	Nữ	Việt Nam	Hoa	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Lao
379	24.01186	Võ Thị Quế	Anh	30/05/2000	Kiên Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Nội khoa
380	24.03651	Trương Hoài	Bảo	25/03/2000	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Hồi sức cấp cứu
381	24.02452	Nguyễn Thế	Danh	29/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Hồi sức cấp cứu
382	24.04542	Phạm Hoàng	Đạt	29/01/2000	Đồng Nai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Truyền nhiễm
383	24.02883	Nguyễn Công	Định	08/08/2000	Gia Lai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu
384	24.05107	Chu Thị Phương	Hà	26/10/2000	Đắk Lắk	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu
385	24.00231	Lê Thị Thuý	Hằng	30/07/1999	Đồng Nai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu
386	24.00600	Võ Hiền	Hậu	09/02/2000	Tây Ninh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Lão khoa
387	24.03030	Đoạn Thị Thiên	Hương	04/02/2000	Bình Thuận	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Hồi sức cấp cứu
388	24.02550	Lê Thị Bích	Hường	20/02/2000	Đắk Lắk	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Y học gia đình
389	24.05720	Nguyễn Văn	Kiệt	03/09/2000	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu
390	24.05237	Tạ Ngọc	Linh	22/07/2000	Kon Tum	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu
391	24.05789	Trần Hoàng	Long	30/08/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu
392	24.05797	Ngô Đình	Mạnh	30/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu
393	24.03796	Nguyễn Thanh	Ngân	01/05/2000	Tiền Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Y học gia đình
394	24.02418	Lưu Minh	Ngọc	08/07/1999	Đồng Nai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Hồi sức cấp cứu
395	24.04202	Đinh Thảo	Nhi	24/10/2000	Đà Nẵng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu
396	24.05678	Hứa Tấn	Phát	11/08/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Hoa	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Nội khoa
397	24.05124	Lê Thị	Phương	17/01/2000	Thanh Hóa	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu
398	24.05404	Bùi Lê	Quân	16/09/1998	Gia Lai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Lao
399	24.05150	Phạm Thị Minh	Quý	27/04/2000	Đắk Lắk	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu
400	24.02364	Nguyễn Nhật	Quyên	08/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Y học gia đình
401	24.05506	Nguyễn Công	Thành	27/11/2000	Bình Dương	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Không
402	24.05799	Nguyễn Quang	Thảo	20/04/2000	Đồng Nai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Tâm thần

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
403	24.05176	Trần Ngọc Thanh	Trúc	09/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Hồi sức cấp cứu
404	24.05774	Nguyễn Võ Gia	Vĩ	03/02/2000	Phú Yên	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Y học gia đình
405	24.05735	Nguyễn Thành	Xuân	25/12/2000	Khánh Hòa	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Huyết học - Truyền máu
406	24.02719	Nguyễn Kim	Yến	05/07/1998	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Gây mê hồi sức	Thần kinh
407	24.05648	Đào Lê Vân	Anh	05/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Truyền nhiễm
408	24.01696	Nguyễn Đức	Bình	08/11/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Huyết học - Truyền máu
409	24.05121	Nguyễn Kim	Đan	25/04/2000	Bình Thuận	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Nhi khoa
410	24.04610	Lâm Tân	Huy	03/12/2000	Kiên Giang	Nam	Việt Nam	Hoa	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Huyết học - Truyền máu
411	24.04429	Trương Anh	Kiệt	26/11/1998	Cà Mau	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Lão khoa
412	24.02147	Lê Nguyễn Phúc	Khang	19/06/2000	Đà Nẵng	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Lao
413	24.05484	Vương Hoàng	Nhi	23/06/2000	An Giang	Nữ	Việt Nam	Khmer	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Truyền nhiễm
414	24.03896	Lê Xuân	Quí	28/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Thần kinh
415	24.02499	Trần Hoàng	Sơn	27/03/2000	Cần Thơ	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Huyết học - Truyền máu
416	24.05579	Ngô Xuân	Toàn	22/10/1997	Quảng Ninh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Nhi khoa
417	24.05037	Phạm Thị Thanh	Thảo	19/01/1999	An Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Thần kinh
418	24.05549	Trần Duy	Thắng	21/11/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Lao
419	24.02690	Nguyễn Minh	Thoại	31/08/1999	Bình Thuận	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Nội khoa
420	24.00851	Nguyễn Mậu	Thưởng	22/04/1998	Đồng Nai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Gây mê hồi sức
421	24.03606	Nguyễn Huỳnh Bích	Trâm	09/07/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Không
422	24.02515	Hà Thiện	Trí	12/03/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Y học gia đình
423	24.00906	Nguyễn Ngọc Bảo	Trúc	07/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Lao
424	24.03521	Trần Quốc	Trung	16/09/1999	Lào Cai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Nhi khoa
425	24.04104	Nguyễn Triệu	Vĩ	11/03/2000	Bến Tre	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Hồi sức cấp cứu	Nội khoa
426	24.04238	Nguyễn Hoàng	Anh	10/03/2000	Đồng Tháp	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Hồi sức cấp cứu
427	24.05800	Phạm Nguyễn An	Bình	26/11/2000	Đắk Lắk	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Lao
428	24.05674	Nguyễn Khả Tân	Châu	18/06/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Không
429	24.04102	Võ Ngọc Xuân	Đài	27/11/2000	An Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Thần kinh
430	24.03023	Trần Thị	Huyền	21/10/2000	Hà Tĩnh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Hồi sức cấp cứu
431	24.05206	Võ Thị Như	Huyền	18/02/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Y học gia đình
432	24.05335	Trần Thị Thu	Ngân	25/02/1999	Bình Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Truyền nhiễm
433	24.05560	Nguyễn Thị Bảo	Nhi	15/03/2000	Bình Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Truyền nhiễm
434	24.05805	Trà Thị Thanh	Nhi	28/08/2000	Bến Tre	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Thần kinh
435	24.05258	Võ Đức	Phú	19/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Không
436	24.04850	Lương Thân Hồng	Phúc	19/08/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Nội tiết
437	24.04335	Nguyễn Minh	Tuấn	16/01/2000	Bình Phước	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Truyền nhiễm
438	24.05060	Võ Anh	Tường	20/06/2000	Kiên Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Y học gia đình
439	24.03844	Huỳnh Thị Thanh	Thư	24/08/2000	Bình Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Y học gia đình
440	24.04386	Nguyễn Hiếu	Trân	13/09/2000	Thừa Thiên Huế	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Phục hồi chức năng
441	24.01954	Nguyễn Minh	Trí	19/09/1999	Bạc Liêu	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Tâm thần
442	24.01950	Nguyễn Ngọc Hoàng	Vũ	19/01/2000	Sóc Trăng	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Huyết học - Truyền máu	Hồi sức cấp cứu
443	24.05603	Ngô Kiều Diễm	My	22/08/2000	Tây Ninh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lao	Y học gia đình

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
444	24.02042	Nguyễn Đức	Tài	29/12/2000	Phú Yên	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lao	Huyết học - Truyền máu
445	24.01899	Võ Trà Bảo	Châu	29/04/2000	An Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Y học gia đình
446	24.03901	Trần Võ Trí	Dũng	23/07/2000	Tiền Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Lao
447	24.05792	Nguyễn Quang	Định	25/06/2000	Bình Định	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Y học gia đình
448	24.05015	Hoàng Đỗ Ngọc	Hà	24/01/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Nội tiết
449	24.04547	Hứa Thanh	Hòa	07/01/2000	Trà Vinh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Truyền nhiễm
450	24.02265	Nguyễn Thanh	Huy	03/12/2000	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Hồi sức cấp cứu
451	24.03377	Nguyễn Văn	Huynh	09/08/1999	Bạc Liêu	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Lao
452	24.05753	Dương Văn	Hùng	12/08/1999	Đồng Tháp	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Thần kinh
453	24.00698	Phạm Thiên	Kim	01/05/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Hồi sức cấp cứu
454	24.03545	Trần Công	Kha	25/07/2000	Kon Tum	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Huyết học - Truyền máu
455	24.00304	Nguyễn Quốc Trần	Khang	29/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Nội tiết
456	24.04895	Nguyễn Quang	Khiêm	02/02/2000	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Phục hồi chức năng
457	24.03156	Trần Minh	Khoa	04/09/2000	Bình Thuận	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Da liễu
458	24.03451	Lê Đăng	Khoa	26/12/2000	Tây Ninh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Huyết học - Truyền máu
459	24.05297	Cao Tấn	Khoa	16/01/2000	Phú Yên	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Huyết học - Truyền máu
460	24.05713	Huỳnh Đăng	Khoa	02/10/1997	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Nội khoa
461	24.03059	Đoàn Nữ Ngọc	Linh	17/01/2000	Kon Tum	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Da liễu
462	24.04368	Huỳnh Phạm Khánh	Linh	07/06/2000	Đắk Lắk	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Thần kinh
463	24.05705	Lê Nhật	Mai	23/12/2000	Đồng Tháp	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Truyền nhiễm
464	24.02709	Phạm Nguyễn Nhật	Minh	04/08/2000	Bến Tre	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Lao
465	24.05722	Trần Bình	Minh	29/02/2000	Cà Mau	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Nội tiết
466	24.05217	Nguyễn Thị Hoàng	Na	19/08/2000	Đắk Lắk	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Huyết học - Truyền máu
467	24.04128	Hoàng Nhật	Nam	15/10/2000	Bình Định	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Lao
468	24.03679	Lê Bảo	Ngọc	31/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Huyết học - Truyền máu
469	24.04898	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	19/03/2000	Lâm Đồng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Lao
470	24.05626	Mai Thanh	Nhã	01/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Y học gia đình
471	24.03486	Trần Nguyên Thảo	Nhi	21/12/2000	Đồng Nai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Huyết học - Truyền máu
472	24.04237	Phạm Thị	Nhung	14/02/2000	Phú Thọ	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Lao
473	24.00968	Nguyễn Quốc	Phòng	20/07/2000	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Truyền nhiễm
474	24.04026	Trần Trọng	Phú	06/07/2000	Tây Ninh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Huyết học - Truyền máu
475	24.03286	Nguyễn Lý Nhật	Quỳnh	04/03/2000	Cà Mau	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Huyết học - Truyền máu
476	24.05644	Nguyễn Thành	Tâm	27/07/2000	Đồng Tháp	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Lao
477	24.05594	Lâm Khả	Tú	13/10/1999	Bạc Liêu	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Y học gia đình
478	24.01859	Lương Gia	Tuấn	15/10/1995	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Truyền nhiễm
479	24.04059	Đào Thị Cẩm	Thi	01/01/2000	Tiền Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Huyết học - Truyền máu
480	24.05788	Ngô Quang	Thi	01/09/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Hồi sức cấp cứu
481	24.01670	Võ Nhất	Thiên	26/03/2000	Đồng Nai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Huyết học - Truyền máu
482	24.04081	Nguyễn Phạm Gia	Thịnh	30/05/2000	Tiền Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Thần kinh
483	24.00362	Võ Phạm Minh	Thư	20/11/2000	Trà Vinh	Nữ	Việt Nam	Khmer	Hệ nội	Lão khoa	Truyền nhiễm
484	24.04833	Nguyễn Thị Hương	Trà	11/09/1999	Bình Phước	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Huyết học - Truyền máu

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
485	24.05830	Phạm Thị Thanh	Trúc	10/07/2000	Long An	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Hồi sức cấp cứu
486	24.00157	Ngô Long	Vân	08/11/2000	Cà Mau	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Huyết học - Truyền máu
487	24.01667	Lâm Thành	Vĩ	19/05/2000	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Lão khoa	Huyết học - Truyền máu
488	24.02874	Châu Phạm Quốc	An	12/11/2000	Cần Thơ	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Nội tiết
489	24.04775	Nguyễn Thanh	An	23/08/2000	Bình Phước	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Lão khoa
490	24.04321	Nguyễn Hà	Anh	16/09/2000	Lâm Đồng	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Huyết học - Truyền máu
491	24.05330	Dương Nguyễn Hoài	Anh	22/12/2000	Cà Mau	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Hồi sức cấp cứu
492	24.00515	Nguyễn Quang	Dũng	09/07/1998	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Lão khoa
493	24.04354	Đỗ Nguyễn Tường	Đạt	23/08/2000	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Nội tiết
494	24.05645	Phạm Phước	Điền	07/04/2000	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Truyền nhiễm
495	24.05078	Dương Quỳnh	Giang	27/05/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Hồi sức cấp cứu
496	24.03589	Nguyễn Thị	Hằng	28/8/2000	Quảng Bình	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Hồi sức cấp cứu
497	24.05812	Lý Gia	Hân	07/05/2000	An Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Huyết học - Truyền máu
498	24.02518	Võ Lý Bảo	Hiệp	23/04/1999	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Truyền nhiễm
499	24.01373	Nguyễn Bảo	Huy	19/08/2000	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Huyết học - Truyền máu
500	24.05817	Lương Thị Ngọc	Huỳnh	27/12/1999	Bình Phước	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Lão khoa
501	24.05754	Lê Thị Tiểu	Hương	26/06/2000	Đắk Lắk	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Nội tiết
502	24.03621	Nguyễn Phạm Minh	Khanh	22/11/2000	Bình Thuận	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Nội tiết
503	24.05768	Đỗ Văn	Khánh	03/06/2000	Thanh Hóa	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Thần kinh
504	24.05733	Võ Minh	Khôi	21/04/2000	Phú Yên	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Thần kinh
505	24.05736	Lê Hoàng	Lâm	14/10/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Truyền nhiễm
506	24.00748	Trần Thị Yến	Linh	01/10/2000	Bến Tre	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Nội tiết
507	24.04526	Hà Cửu	Long	01/01/2001	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Hồi sức cấp cứu
508	24.04253	Nguyễn Đình	Lộc	30/06/2000	Bạc Liêu	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Lão khoa
509	24.05501	Thái Lâm Hồng	Ngân	21/08/1999	Tây Ninh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Thần kinh
510	24.05709	Phan Diễm Bảo	Ngọc	19/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Lão khoa
511	24.05324	Lâm Mẫn	Nhu	21/06/2000	Trà Vinh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Hồi sức cấp cứu
512	24.00729	Kha Hồng	Nhung	06/09/2000	Trà Vinh	Nữ	Việt Nam	Hoa	Hệ nội	Nội khoa	Y học gia đình
513	24.04349	Võ Tấn	Phát	17/05/2000	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Huyết học - Truyền máu
514	24.04592	Trương Hoàng	Phúc	26/08/2000	Cần Thơ	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Hồi sức cấp cứu
515	24.05064	Nguyễn Ngọc Thanh	Phương	02/10/2000	Kiên Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Phục hồi chức năng
516	24.05246	Trần Thị Trúc	Phương	09/02/2000	Đồng Nai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Lão khoa
517	24.05350	Lê Thành	Quyết	09/04/2000	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Nội tiết
518	24.00420	Phạm Trúc	Quỳnh	09/12/2000	Tây Ninh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Da liễu
519	24.02898	Nguyễn Thúy	Quỳnh	09/01/2000	Lâm Đồng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Nội tiết
520	24.04136	Nguyễn Trí	Toản	11/12/2000	Đồng Nai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Nhi khoa
521	24.05640	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	17/04/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Thần kinh
522	24.05500	Thái Ngọc Minh	Tuấn	08/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Huyết học - Truyền máu
523	24.05813	Hồ Văn	Tuấn	01/05/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Hồi sức cấp cứu
524	24.05191	Nguyễn Hoàng	Tùng	14/12/2000	Tây Ninh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Phục hồi chức năng
525	24.02908	Trần Lê Công	Thành	29/08/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Thần kinh

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
526	24.05451	Nguyễn Tiến	Thành	02/05/2000	Tiền Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Thần kinh
527	24.05088	Nguyễn Đức	Thịnh	16/07/2000	Sóc Trăng	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Huyết học - Truyền máu
528	24.04110	Nguyễn Văn	Thư	29/03/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Thần kinh
529	24.05798	Phan Minh	Triết	09/09/2000	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Truyền nhiễm
530	24.05639	Đoàn Đặng Thu	Uyên	08/11/2000	Cần Thơ	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Huyết học - Truyền máu
531	24.05412	Trần Nguyên	Văn	21/05/2000	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Thần kinh
532	24.02552	Nguyễn Hoàng	Việt	16/03/2000	Tiền Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Không
533	24.03408	Phan Quốc	Vũ	23/09/1999	Bình Thuận	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Truyền nhiễm
534	24.05507	Lê Khắc Hải	Vy	27/02/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội khoa	Gây mê hồi sức
535	24.03127	Nguyễn Ngọc	Cảnh	14/02/2000	Kon Tum	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội tiết	Huyết học - Truyền máu
536	24.04516	Phan Hồ	Nam	13/05/2000	Đồng Tháp	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội tiết	Truyền nhiễm
537	24.05587	Trần Thị Ánh	Ngọc	08/02/1998	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội tiết	Da liễu
538	24.05196	Nguyễn Phi Trần	Pháp	25/02/2000	Quảng Nam	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội tiết	Huyết học - Truyền máu
539	24.03192	Huỳnh Tấn	Phi	22/09/2000	Tây Ninh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội tiết	Huyết học - Truyền máu
540	24.04780	Phan Thị Hoài	Tâm	11/04/2000	Quảng Nam	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội tiết	Huyết học - Truyền máu
541	24.00156	Huỳnh Kim	Thanh	07/07/2000	Sóc Trăng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội tiết	Truyền nhiễm
542	24.03503	Huỳnh Ngọc Anh	Thy	02/01/2000	Tiền Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội tiết	Huyết học - Truyền máu
543	24.03245	Nguyễn Tú	Trinh	06/08/1999	Quảng Ngãi	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội tiết	Thần kinh
544	24.01053	Đỗ Thị Thanh	Truyền	08/01/1999	Phú Yên	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nội tiết	Huyết học - Truyền máu
545	24.03576	Nguyễn Phi	Anh	20/01/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu
546	24.04772	Lương Thế	Ân	06/01/2000	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu
547	24.04760	Nguyễn Gia	Bảo	25/06/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Hồi sức cấp cứu
548	24.05759	Tạ Nguyên	Bảo	19/09/2000	Tây Ninh	Nam	Việt Nam	Hoa	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu
549	24.02530	Nguyễn Văn	Chiến	23/10/1999	Đà Nẵng	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Y học gia đình
550	24.05044	Võ Thành	Chung	16/10/2000	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Y học gia đình
551	24.01269	Hoàng Thị Thúy	Diễm	15/02/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu
552	24.04919	Võ Thị Thùy	Dung	14/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Lao
553	24.04489	Nguyễn Thanh	Duy	05/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Hồi sức cấp cứu
554	24.04809	Đặng Quý	Duy	15/03/2000	Ninh Thuận	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Hồi sức cấp cứu
555	24.01162	Đào Thái	Dương	27/08/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Lão khoa
556	24.05804	Hồ Hữu	Hạnh	16/01/1996	Bến Tre	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Thần kinh
557	24.03605	Trần Khánh Ngọc	Hảo	20/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu
558	24.02308	Hồ Thị Thu	Hiền	25/11/2000	Phú Yên	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Nội khoa
559	24.04156	Huỳnh Trung	Hiếu	07/06/1999	Đồng Nai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Không
560	24.05689	Nguyễn Minh	Hiếu	05/01/2000	Thái Nguyên	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Gây mê hồi sức
561	24.00506	Nguyễn Trường	Hoạt	13/10/2000	Long An	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Lao
562	24.05268	Nguyễn Phước Bảo	Huy	28/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Lao
563	24.01221	Nguyễn Anh	Kiệt	12/08/2000	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Truyền nhiễm
564	24.02289	Lê Hiền	Khải	22/01/2000	Tây Ninh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu
565	24.05564	Nguyễn Đường Gia	Khanh	03/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Gây mê hồi sức
566	24.05285	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	31/10/2000	Khánh Hòa	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Hồi sức cấp cứu

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
567	24.00995	Phạm Anh	Khôi	17/10/2000	Ninh Thuận	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Hồi sức cấp cứu
568	24.04777	Nguyễn Tấn	Khôi	02/07/2000	Vĩnh Long	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Y học gia đình
569	24.02496	Nguyễn Thị	Lan	08/05/2000	Hải Dương	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Truyền nhiễm
570	24.05552	Phạm Thị Hồng	Liên	21/03/2000	Tiền Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Hồi sức cấp cứu
571	24.04922	Trần Vương Quang	Lộc	04/04/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Thần kinh
572	24.04936	Hồ Anh	Minh	06/02/2000	Nghệ An	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Tâm thần
573	24.03659	Triệu Đức Thảo	My	29/07/2000	Bình Dương	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Nội khoa
574	24.05732	Nguyễn Nhật Hạ	Mỹ	12/03/1999	Vĩnh Long	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Nội khoa
575	24.01339	Giang Nhật	Nam	09/09/2000	An Giang	Nam	Việt Nam	Khmer	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu
576	24.02987	Trịnh Hải	Nam	04/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu
577	24.01111	Huỳnh Thị Thuỳ	Ngân	13/09/2000	Vĩnh Long	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Y học gia đình
578	24.04397	Nguyễn Thị Kim	Ngân	21/08/2000	An Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu
579	24.01843	Trần Nhân	Nghĩa	08/04/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu
580	24.05225	Kim Huỳnh Thảo	Ngọc	25/08/2000	Trà Vinh	Nữ	Việt Nam	Khmer	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu
581	24.04085	Nguyễn Quang	Nhân	21/09/2000	Đồng Nai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Lao
582	24.04790	Lý Trịnh Nghĩa	Nhân	07/06/2000	Bạc Liêu	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Thần kinh
583	24.04593	Trần Công	Nhật	24/03/2000	Quảng Nam	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu
584	24.05847	Phạm Mỹ Yến	Nhi	26/12/1999	Đồng Nai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu
585	24.05227	Trần Nguyên	Nhuệ	09/03/2000	An Giang	Nam	Việt Nam	Hoa	Hệ nội	Nhi khoa	Lão khoa
586	24.03250	Phạm Thị	Như	07/12/1999	Bình Thuận	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Nội khoa
587	24.04590	Nguyễn Trần Hạnh	Phúc	07/02/2000	An Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Truyền nhiễm
588	24.04345	Lưu Thị	Phước	15/02/2000	Kon Tum	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Y học gia đình
589	24.01263	Dương Thị Thu	Phương	03/07/2000	Hải Dương	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Hồi sức cấp cứu
590	24.01203	Nguyễn Trần Ngọc	Quỳnh	23/08/2000	Đắk Lắk	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Nội tiết
591	24.04901	Phạm Thị Như	Quỳnh	23/08/2000	Lâm Đồng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Da liễu
592	24.01264	Lê Nhật	Tâm	14/10/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Truyền nhiễm
593	24.02027	Nguyễn Ngọc Đan	Tâm	16/12/2000	Sóc Trăng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu
594	24.05094	Mai Thuỷ	Tiên	18/08/2000	Lâm Đồng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Nội khoa
595	24.03548	Đặng Khánh	Toàn	01/01/2000	Đồng Nai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Thần kinh
596	24.05499	Nguyễn Mạnh	Tú	20/12/2000	Khánh Hòa	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Thần kinh
597	24.00999	Phạm Đình	Thạch	19/09/1998	Khánh Hòa	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Hồi sức cấp cứu
598	24.01198	Phạm Lý Duy	Thái	05/03/2000	An Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Truyền nhiễm
599	24.05716	Trần Thị Ngọc	Thảo	09/04/2000	Đồng Nai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Truyền nhiễm
600	24.03530	Lê Nguyễn Quang	Thịnh	24/10/2000	Bình Định	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu
601	24.04721	Nguyễn Quốc Huy	Thịnh	04/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu
602	24.02307	Phạm Phương	Thùy	03/06/2000	Tiền Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Truyền nhiễm
603	24.05757	Trần Thị Diệu	Thúy	20/01/2000	Phú Yên	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu
604	24.02549	Nguyễn Đồng Anh	Thư	09/04/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Hồi sức cấp cứu
605	24.05296	Trịnh Nhật	Thương	14/10/1999	Quảng Ngãi	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Thần kinh
606	24.04352	Đỗ Thu	Trà	25/11/2000	Bình Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu
607	24.05393	Nguyễn Mai Thuỳ	Trang	14/12/2000	Gia Lai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
608	24.00361	Phạm Bích	Trâm	21/08/2000	Đà Nẵng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu
609	24.04990	Nguyễn Quang	Triệu	09/08/2000	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Lao
610	24.02554	Đàm Quang	Trung	14/11/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Nội khoa
611	24.04062	Lê Phạm Hiền	Vy	30/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu
612	24.04393	Nguyễn Ngọc Ánh	Vy	17/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Nhi khoa	Huyết học - Truyền máu
613	24.01249	Tô Minh	Đăng	23/03/2000	Khánh Hòa	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Y học gia đình
614	24.04502	Kiều Như	Đức	14/03/2000	Lâm Đồng	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Tâm thần
615	24.04456	Phí Gia	Khang	17/09/2000	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Lão khoa
616	24.00154	Trần Thị Phương	Ngân	15/05/2000	Cà Mau	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Huyết học - Truyền máu
617	24.05808	Nguyễn Khánh	Nguyên	04/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Gây mê hồi sức
618	24.03601	Trịnh Đức	Nhã	01/09/2000	Tiền Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Y học gia đình
619	24.05516	Lâm Yến	Như	09/08/2000	Tây Ninh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Gây mê hồi sức
620	24.01854	Huỳnh Hồ Phúc	Tường	21/02/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Da liễu
621	24.03977	Nguyễn Phi Ngọc	Thảo	30/08/2000	Đồng Nai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Huyết học - Truyền máu
622	24.04323	Nguyễn Nữ Thu	Thảo	01/06/2000	Đắk Lắk	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Thần kinh
623	24.05108	Phạm Xuân	Thế	15/04/2000	Phú Yên	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Huyết học - Truyền máu
624	24.00522	Lê Vũ Thanh	Trâm	17/03/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Phục hồi chức năng	Huyết học - Truyền máu
625	24.05777	Nguyễn Thành	Danh	20/01/2000	Long An	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Tâm thần	Thần kinh
626	24.05766	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	23/10/2000	Đồng Nai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Tâm thần	Y học gia đình
627	24.04515	Nguyễn Thị Xuân	Hương	17/10/2000	Tiền Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Tâm thần	Huyết học - Truyền máu
628	24.05710	Phạm Hoàng Yến	Nhi	18/04/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Tâm thần	Huyết học - Truyền máu
629	24.05149	Huỳnh Văn	Tài	1/12/2000	Kiên Giang	Nam	Việt Nam	Hoa	Hệ nội	Tâm thần	Huyết học - Truyền máu
630	24.02220	Phạm Thị Phương	Thảo	18/01/2000	Thái Nguyên	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Tâm thần	Y học gia đình
631	24.03752	Đỗ Thị Lan	Trinh	17/07/2000	Thanh Hóa	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Tâm thần	Không
632	24.02271	Nguyễn Lê Nhã	An	02/05/2000	Tiền Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Huyết học - Truyền máu
633	24.04715	Nguyễn Hùng	Anh	21/02/2000	Bình Định	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Huyết học - Truyền máu
634	24.04933	Trương Ngô Minh	Bảo	09/06/2000	Vĩnh Long	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Nhi khoa
635	24.05091	Trần Nguyên	Chí	30/08/1999	Quảng Nam	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Hồi sức cấp cứu
636	24.03805	Hoàng Anh	Dũng	20/02/2000	Bình Định	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Huyết học - Truyền máu
637	24.05166	Nguyễn Hữu	Đông	11/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Truyền nhiễm
638	24.05649	Phan Nguyễn Minh	Hạnh	17/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Huyết học - Truyền máu
639	24.04046	Lê Quang	Hiếu	22/10/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Nội khoa
640	24.04236	Liêu Minh	Huy	25/08/2000	Cà Mau	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Truyền nhiễm
641	24.04419	Châu Quốc	Huy	27/02/2000	Tây Ninh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Huyết học - Truyền máu
642	24.04930	Huỳnh Anh	Kiệt	25/12/2000	Trà Vinh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Huyết học - Truyền máu
643	24.00594	Cao Duy	Khang	01/02/2000	Vĩnh Long	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Hồi sức cấp cứu
644	24.02165	Đậu Ngọc	Khánh	07/04/2000	Bình Thuận	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Gây mê hồi sức
645	24.03005	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	03/12/2000	Đồng Tháp	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Huyết học - Truyền máu
646	24.04896	Hoàng Mỹ	Linh	21/05/2000	Đồng Nai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Huyết học - Truyền máu
647	24.03804	Trần Thị Hồng	Loan	08/01/2000	Đắk Lắk	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Tâm thần
648	24.03440	Trương Phạm Hoàng	Long	25/05/2000	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Hồi sức cấp cứu

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
649	24.04325	Tăng Trần Hiếu	Nghĩa	02/01/2000	Đồng Tháp	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Phục hồi chức năng
650	24.01829	Nguyễn Thúc	Nguyên	24/08/1999	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Tâm thần
651	24.00604	Trịnh Quang	Nhân	28/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Hồi sức cấp cứu
652	24.01351	Lê Thị Hiếu	Nhi	04/11/2000	Tây Ninh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Nhi khoa
653	24.05582	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	20/05/1999	Khánh Hòa	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Huyết học - Truyền máu
654	24.03837	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	22/04/2000	Đắk Lắk	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Nội khoa
655	24.01509	Võ Quốc	Phú	02/02/2000	Bình Dương	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Y học gia đình
656	24.05628	Nguyễn Thị Minh	Phương	02/09/2000	Đắk Lắk	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Truyền nhiễm
657	24.05276	Trịnh Thúy	Quỳnh	07/03/2000	Bạc Liêu	Nữ	Việt Nam	Hoa	Hệ nội	Thần kinh	Phục hồi chức năng
658	24.05815	Phạm Ngọc Mỹ	Quỳnh	02/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Huyết học - Truyền máu
659	24.05791	Nguyễn Phước	Sang	12/09/2000	Bình Dương	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Tâm thần
660	24.05361	Hồ Văn	Sinh	07/10/2000	Gia Lai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Không
661	24.05846	Phạm Ngọc Thanh	Tâm	17/10/1999	Đồng Nai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Tâm thần
662	24.00482	Phan Nhật	Tiến	12/11/2000	Cần Thơ	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Tâm thần
663	24.02026	Phan Hoàng	Tín	03/07/2000	Đồng Tháp	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Hồi sức cấp cứu
664	24.04911	Hoàng Trọng	Tín	08/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Truyền nhiễm
665	24.05729	Phạm Anh	Tôn	20/10/2000	Long An	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Truyền nhiễm
666	24.01860	Nguyễn Cẩm	Tú	22/11/1994	Đồng Nai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Truyền nhiễm
667	24.03650	Nguyễn Xuân	Tú	02/03/1996	Đồng Nai	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Huyết học - Truyền máu
668	24.04980	Nguyễn Đặng	Tường	19/05/2000	Cà Mau	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Nội khoa
669	24.03982	Nguyễn Minh	Thành	15/03/2000	Tiền Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Y học gia đình
670	24.00579	Trần Huỳnh Phương	Thảo	28/01/2000	An Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Huyết học - Truyền máu
671	24.03625	Cao Như	Thảo	02/01/2000	Sóc Trăng	Nữ	Việt Nam	Hoa	Hệ nội	Thần kinh	Huyết học - Truyền máu
672	24.05224	Huỳnh Xuân	Thắng	03/10/2000	Đồng Tháp	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Huyết học - Truyền máu
673	24.04882	Nguyễn Võ Hùng	Thiên	01/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Y học gia đình
674	24.00879	Phan Đình	Thiện	02/11/2000	Bình Dương	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Hồi sức cấp cứu
675	24.04218	Nguyễn Phi	Thìn	07/09/2000	Bình Dương	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Truyền nhiễm
676	24.05636	Vũ Thụy Anh	Thư	15/08/1999	Đồng Nai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Hồi sức cấp cứu
677	24.05747	Nguyễn Võ Minh	Thư	19/03/2000	Cần Thơ	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Nội khoa
678	24.03866	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	04/03/2000	Đồng Tháp	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Phục hồi chức năng
679	24.04416	Ngô Tấn	Trung	24/03/1999	Bình Thuận	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Thần kinh	Hồi sức cấp cứu
680	24.05576	Huỳnh Thị Diệu	An	19/05/2000	Đồng Tháp	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Truyền nhiễm	Hồi sức cấp cứu
681	24.05672	Trần Hoàng	Gia	14/04/2000	An Giang	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Truyền nhiễm	Lao
682	24.01963	Huỳnh Ngân	Hà	04/02/1999	Đà Nẵng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Truyền nhiễm	Y học gia đình
683	24.01627	Vũ Hồng	Khanh	21/09/1998	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Truyền nhiễm	Phục hồi chức năng
684	24.04250	Lê Phát Thiên	Tân	29/10/2000	Long An	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Truyền nhiễm	Huyết học - Truyền máu
685	24.04396	Lý Tuấn	Kiệt	02/05/2000	Cà Mau	Nam	Việt Nam	Hoa	Hệ nội	Y học gia đình	Huyết học - Truyền máu
686	24.04147	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	04/05/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Y học gia đình	Lao
687	24.05776	Lý Thế	Lan	21/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Y học gia đình	Gây mê hồi sức
688	24.03135	Lê Văn	Minh	15/05/2000	Lâm Đồng	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Y học gia đình	Huyết học - Truyền máu
689	24.05408	Nguyễn Thanh	Minh	20/05/2000	Kon Tum	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Y học gia đình	Truyền nhiễm

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
690	24.04690	Nguyễn Khánh	Nam	06/10/1999	Bình Thuận	Nam	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Y học gia đình	Huyết học - Truyền máu
691	24.02450	Đặng Anh	Thư	02/08/2000	Kiên Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Y học gia đình	Nội khoa
692	24.04319	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	23/06/1998	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Hệ nội	Y học gia đình	Huyết học - Truyền máu
693	24.00168	Huỳnh Vĩnh	An	30/12/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Hoa	Giải phẫu bệnh		
694	24.03090	Đặng Thị Ngọc	Lan	04/11/2000	Đắk Lắk	Nữ	Việt Nam	Kinh	Giải phẫu bệnh		
695	24.05434	Dương Nguyễn Bảo	Ngọc	14/08/1999	Đồng Tháp	Nữ	Việt Nam	Kinh	Giải phẫu bệnh		
696	24.02063	Nguyễn Minh	Phương	01/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Giải phẫu bệnh		
697	24.05723	Tạ Hoàng Anh	Tú	19/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Giải phẫu bệnh		
698	24.05325	Nguyễn Thị Kim	Thoa	28/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Giải phẫu bệnh		
699	24.04244	Trần Anh	Thư	17/06/2000	Tiền Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Giải phẫu bệnh		
700	24.05851	Trần Phạm Minh	Thư	19/09/2000	Bến Tre	Nữ	Việt Nam	Kinh	Giải phẫu bệnh		
701	24.00155	Lư Thị Kiều	Trang	20/10/2000	Trà Vinh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Giải phẫu bệnh		
702	24.01484	Nguyễn Minh	Triệu	07/10/2000	Bến Tre	Nam	Việt Nam	Kinh	Giải phẫu bệnh		
703	24.04656	Nguyễn Ngọc Như	Ý	01/03/2000	Bến Tre	Nữ	Việt Nam	Kinh	Giải phẫu bệnh		
704	24.05819	Than Lan	Anh	23/03/2000	Lâm Đồng	Nữ	Việt Nam	Nùng	Răng - Hàm - Mặt		
705	24.04525	Nguyễn Việt	Cường	21/04/2000	Phú Yên	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
706	24.04230	Trần Hữu	Danh	07/02/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
707	24.03597	Đái Phước	Đạt	20/09/2000	Bạc Liêu	Nam	Việt Nam	Hoa	Răng - Hàm - Mặt		
708	24.05467	Tăng Thanh	Hà	19/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
709	24.00483	Huỳnh Thị Ngọc	Hằng	01/02/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
710	24.04710	Lê Võ Mỹ	Hiền	26/08/2000	Bình Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
711	24.00430	Trần Quốc Khải	Hoàn	12/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
712	24.04889	Phan Hoàng	Huy	24/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
713	24.04392	Nguyễn Đình Tuấn	Kiệt	17/06/2000	Đà Nẵng	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
714	24.05737	Huỳnh Thị Thúy	Kiều	16/06/2000	Bình Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
715	24.05734	Ngô Thị Mỹ	Kim	22/03/2000	An Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
716	24.05760	Trần Vĩnh	Khang	12/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
717	24.05465	Huỳnh Dương Bảo	Khánh	15/11/2000	Đà Nẵng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
718	24.05795	Đoàn Đăng	Khoa	02/03/2000	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
719	24.00547	Tô Đăng	Khôi	29/07/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
720	24.05810	Đào Nhật Quỳnh	Lam	01/07/1999	Bến Tre	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
721	24.04927	Bùi Quang	Lâm	19/12/1998	Đắk Nông	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
722	24.00660	Lạc Bội	Liên	09/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Hoa	Răng - Hàm - Mặt		
723	24.00996	Trần Đỗ Khánh	Linh	03/02/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
724	24.04022	Huỳnh Ngọc Khánh	Linh	29/08/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
725	24.05093	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	11/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
726	24.05056	Trịnh Đức Nhật	Nam	19/03/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
727	24.05046	Nguyễn Hoàng	Ngân	07/10/2000	Bình Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
728	24.00844	Nguyễn Đan Bảo	Ngọc	18/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
729	24.01119	Trần Nguyễn Bảo	Nguyên	10/01/2000	Đà Nẵng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
730	24.05762	Nguyễn Hữu	Nguyên	25/05/2000	Quảng Ngãi	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
731	24.05779	Nguyễn Trang	Nguyên	03/09/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
732	24.05129	Nguyễn Sinh	Nhật	06/04/2000	Thừa Thiên Huế	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
733	24.05323	Lê Thị	Phúc	22/04/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
734	24.01724	Đặng Vinh	Quang	19/10/2000	Cà Mau	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
735	24.03553	Bùi Vinh	Quang	04/10/2000	Bình Dương	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
736	24.05752	Đặng Tấn Thành	Tài	20/01/1993	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
737	24.04897	Nguyễn Đình	Tín	17/01/2000	Gia Lai	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
738	24.05580	Hồ Sĩ	Thành	24/02/2000	Đồng Nai	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
739	24.04067	Trần Thị Lâm	Thảo	22/03/2000	Đà Nẵng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
740	24.05279	Lê Hữu	Thịnh	16/09/2000	Bến Tre	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
741	24.00587	Đoàn Minh	Thông	02/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
742	24.04969	Hồ Xuân	Thu	11/08/2000	Bình Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
743	24.04770	Trần Lâm Minh	Thư	03/01/2000	Bến Tre	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
744	24.05740	Trương Nguyễn Trang	Thư	29/08/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
745	24.05413	Phan Thị Thùy	Trang	16/04/2000	Quảng Nam	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
746	24.05824	Nguyễn Thị Thùy	Trang	28/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
747	24.05742	Nguyễn Ngọc Mỹ	Trâm	18/01/2000	Cần Thơ	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
748	24.05814	Nguyễn Bảo	Trân	15/03/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
749	24.02585	Nguyễn Quốc	Trung	28/02/2000	Long An	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
750	24.05750	Bùi Văn Phạm	Trường	18/06/2000	Đắk Lắk	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
751	24.01725	Đặng Quang	Vinh	19/10/2000	Cà Mau	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
752	24.05619	Nguyễn Trường	Vinh	03/01/2000	Long An	Nam	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
753	24.05163	Huỳnh Trương Tường	Vy	15/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
754	24.00364	Lâm Hải	Yến	24/03/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Răng - Hàm - Mặt		
755	24.02809	Nguyễn Thị Hoài	An	14/04/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
756	24.05837	Thiều Thị	Chinh	03/08/2000	Thanh Hóa	Nữ	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
757	24.01923	Nguyễn Huỳnh Tấn	Duy	01/08/2000	Bình Thuận	Nam	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
758	24.05771	Huỳnh Thành	Được	20/06/2000	Bình Định	Nam	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
759	24.05406	Trần Mỹ	Hiền	12/11/2000	Bình Phước	Nữ	Việt Nam	Hoa	Y học cổ truyền		
760	24.05715	Ngô Thị Khánh	Hòa	18/08/2000	Trà Vinh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
761	24.05664	Trần Diệu	Hoàng	19/02/2000	Phú Yên	Nữ	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
762	24.04535	Nguyễn Mai Lan	Huệ	03/12/2000	Cần Thơ	Nữ	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
763	24.05616	Nguyễn Anh	Khoa	24/04/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
764	24.01074	Nguyễn Thùy	Linh	09/06/2000	Đà Nẵng	Nữ	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
765	24.05802	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	23/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
766	24.03124	Trần Bảo	Ngọc	27/07/2000	Đồng Nai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
767	24.05780	Nguyễn Thảo	Nhi	22/01/2000	An Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
768	24.01666	Bùi Thị Quỳnh	Như	09/09/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
769	24.03345	Phạm Hoài	Phong	18/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
770	24.05344	Nguyễn Đăng	Phúc	14/12/2000	Gia Lai	Nam	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
771	24.04567	Phạm Thị Bích	Phượng	13/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chuyên ngành	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
772	24.05730	Đồng Mai	Tấn	26/08/1993	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
773	24.05793	Lý Thảo	Tiên	29/03/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
774	24.04996	Trương Ngọc Kim	Tuyến	15/03/2000	Long An	Nữ	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
775	24.05861	Trần Tú	Thanh	24/07/2000	Bình Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
776	24.03436	Nguyễn Thị Bích	Thảo	18/07/2000	Quảng Nam	Nữ	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
777	24.05744	Nguyễn Văn	Thiện	19/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
778	24.05051	Nguyễn Thị Kim	Thoa	30/10/2000	Bình Định	Nữ	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
779	24.04906	Dương Trương Minh	Thùy	02/11/2000	Kiên Giang	Nữ	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
780	24.02579	Trần Thị Mai	Trang	15/02/2000	Gia Lai	Nữ	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
781	24.04997	Phạm Huỳnh Thu	Trang	24/06/2000	Hải Dương	Nữ	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
782	24.05151	Phan Hồng Kiều	Trâm	10/02/2000	Cần Thơ	Nữ	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
783	24.03567	Nguyễn Quốc	Trung	09/10/1996	Bình Thuận	Nam	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		
784	24.04957	Vũ Ngọc Mai	Vy	03/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Việt Nam	Kinh	Y học cổ truyền		

Ấn định danh sách có 784 (bảy trăm tám mươi tư) thí sinh.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC
CHỦ TỊCH

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngô Quốc Đạt
PHÓ HIỆU TRƯỞNG